

Số: 256 /KH-MNKS

Kỳ Sơn, ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025

Thực hiện Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09/08/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành khung kế hoạch, thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng; Công văn hướng dẫn của Phòng GD-ĐT Thủy Nguyên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2024-2025.

Trường Mầm non Kỳ Sơn xây dựng phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024-2025 như sau:

A. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương và thành phố về GDMN; Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/09/2020 của Chính phủ; Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 12/07/2018; Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; Kế hoạch số 277/KH-BCĐ ngày 04/12/2020; Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 18/02/2019 của UBND thành phố về phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025. Nghị quyết số 18-NQ/HU ngày 30/06/2023 của BCH Đảng bộ huyện Thủy Nguyên về phát triển giáo dục và đào tạo huyện Thủy Nguyên đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

2. Nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; Tổ chức nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đảm bảo tuyệt đối an toàn, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn. Tăng cường công tác quản lý các lớp mầm non độc lập trên địa bàn xã Cao Nhân.

3. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường. Thực hiện hiệu quả quản lý HSSS trên phần mềm E.doc.

4. củng cố, phát triển mạng lưới lớp học gắn với công tác rà soát sắp xếp, quy hoạch. Bổ sung cơ sở vật chất phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, của trường theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế.

5. Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị thí điểm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo.

6. Tập trung giải pháp ổn định đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đáp ứng yêu cầu Luật Giáo dục 2019 và yêu cầu của việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tạo động lực cho đội ngũ. Tổ chức hội thi “ Giáo viên dạy giỏi cấp trường” hướng đến tham dự Hội thi “ Giáo viên dạy giỏi cấp Huyện” và Thành phố.

7. Tiếp tục triển khai ứng dụng STEAM tại các lớp điểm đầu khối, khuyến khích các lớp ứng dụng theo nhu cầu thực tế; Tích cực tuyên truyền HS tham gia hoạt động làm quen với Tiếng Anh khi phụ huynh có nhu cầu. Tăng cường công tác truyền thông GDMN.

8. Quan tâm trẻ có HCKK, trẻ khuyết tật học hòa nhập.

9. Tổng kết chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021- 2025” lồng ghép thực hiện chủ đề năm học của GDMN “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em”.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý đối với dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển GDMN trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 12/07/2018; Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; Kế hoạch số 277/KH-BCĐ ngày 04/12/2020; Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 18/02/2019 của UBND thành phố về phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025. Nghị quyết số 18-NQ/HU ngày 30/06/2023 của BCH Đảng bộ huyện Thủy Nguyên về phát triển giáo dục và đào tạo huyện Thủy Nguyên đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên, bảo đảm dân chủ trong quản lý và điều hành hoạt động của nhà trường.

Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá trong trường học theo hướng hiệu quả, đề cao vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho giáo viên; Tiếp tục thực hiện tốt quy chế công khai trong trường học (thực hiện theo Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 thực hiện dân chủ trong cơ sở giáo dục công lập; Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024; Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT).

Tích cực xây dựng môi trường sư phạm thân thiện; quan tâm chăm sóc

nâng cao đời sống tinh thần, vật chất cho đội ngũ giáo viên, nhân viên tạo tiền đề cho việc nâng cao hiệu quả chăm sóc giáo dục trẻ MN trên địa bàn xã.

2. Rà soát, sắp xếp mạng lưới lớp học; tăng cường cơ sở vật chất.

Tổng số: 19 lớp - 586 học sinh.

Trong đó Nhà trẻ: 03 lớp, 75/306 trẻ, đạt tỷ lệ: 24 % ;

MG: 16 lớp, 493/588 trẻ, đạt tỷ lệ 84 %

Huy động 213/213 đạt tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi (Trong đó, trẻ học tại trường 183; Học nhờ tại địa bàn khác 30)

Tỷ lệ chuyên cần: Nhà trẻ: 88 -> 90%;

Tỷ lệ chuyên cần Mẫu giáo: 93 -> 95%.

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT về Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, nhà trường đã rà soát cơ sở vật chất và xây dựng kế hoạch tham mưu với lãnh đạo địa phương đầu tư xây mới hạng mục công trình còn thiếu như một số phòng chức năng, nhà vệ sinh chung, khu vực phụ trợ. Sửa chữa chống thấm các dãy phòng học,

Nhà trường tiếp tục tham mưu lãnh đạo các cấp trên làm mới mái các dãy phòng học và phòng chức năng, làm mới mái che khu sơ chế. Làm mới nhà xe và một số hạng mục khác do thiệt hại bão số 3.

Thực hiện thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 về lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non, nhà trường xây dựng kế hoạch đầu tư trang thiết bị dạy học, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; bổ sung các tài liệu, học liệu, thiết bị chăm sóc giáo dục trẻ; các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý và tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Phân đầu các nhóm lớp đều có đủ cơ bản ĐDDCTB tối thiểu theo Thông tư 02, 34 và QĐ số 31/2020/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của UBND thành phố; duy trì bếp ăn được sử dụng đúng quy chuẩn bếp 1 chiều; nhà vệ sinh đạt chuẩn; 100% các lớp kết nối mạng internet tốc độ cao và sử dụng phần mềm hỗ trợ công tác quản lý. Duy trì thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn Quốc gia theo quy định.

3. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; chuẩn bị các điều kiện triển khai thí điểm phổ cập giáo dục cho trẻ em mẫu giáo

Tham mưu với xã rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD-XMC; Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy

trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW theo quyết định số 1696/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2020, nhà trường tiếp tục rà soát bổ sung điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ đảm bảo 02 GV/lớp nhằm nâng cao chất lượng PCGDMNTENT. Duy trì 100% trẻ 5 tuổi được huy động đến trường;

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ trẻ em và giáo viên theo quy định. Cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, hồ sơ, khai thác dữ liệu PCGDMNTENT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo phân cấp quản lý một cách hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc việc tự kiểm tra và đề xuất UBND huyện kiểm tra công nhận kết quả PCGD-XMC của xã năm 2024.

Rà soát đội ngũ và cơ sở vật chất cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi để duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT; chuẩn bị các điều kiện triển khai thí điểm phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo để sẵn sàng thực hiện ngay sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

4.1. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ: Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; Thực hành áp dụng các quy định cụ thể về Bộ Quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12 /2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích; Các văn bản của Sở GD&ĐT hướng dẫn đảm bảo công tác an toàn cho trẻ. Duy trì 100% các lớp không để xảy ra bạo hành hoặc mất an toàn gây tai nạn thương tích cho trẻ.

Phối hợp với công an PPCC và CHCN trên địa bàn tập huấn cho CBGV, NV và HS ứng phó với tình huống thiên tai, hỏa hoạn. Đăng ký tập huấn nghiệp vụ PCCC và CHCN cho đội viên cơ sở. Tăng cường kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị, sắp xếp nội vụ phòng lớp để kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và có biện pháp khắc phục, quan tâm các điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy trong trường học.

Kiểm soát tốt việc cung ứng thực phẩm an toàn trong bếp ăn bán trú của nhà trường. Lựa chọn các đơn vị cung cấp có đủ các tiêu chuẩn về pháp lý và nguồn thực phẩm an toàn để ký hợp đồng (Nhà cung cấp thực phẩm Vũ Đức Hạnh; Lương thực Ngọc Hải; Sữa Vinamilk). Thực hiện nghiêm túc việc ký xác nhận hàng ngày giữa giáo viên và phụ huynh về tình hình trạng sức khỏe của trẻ

khi đón - trả trẻ.

Xử lý theo thẩm quyền và đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các cá nhân để xảy ra mất an toàn cho trẻ.

4.2. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng

Duy trì 100% trẻ được ăn bán trú tại trường. Mức ăn 27.000đ/cháu/ngày tính cả tiền chất đốt. Quản lý chặt chẽ khẩu phần ăn của trẻ thông qua việc tăng cường hoạt động giám sát của Ban đại diện cha mẹ học sinh, công khai thực đơn - tài chính bữa ăn hàng ngày. Nhà trường không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ tại trường. Nghiêm túc thực hiện các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm trong bếp ăn bán trú. Đảm bảo chế độ ăn cân đối dưỡng chất, đa dạng, hợp lý, đảm bảo định lượng suất ăn theo từng độ tuổi, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo khuyến nghị quy định trong Chương trình GDMN. Duy trì đảm bảo lượng Kcalo bình quân/ngày đạt Nhà trẻ từ 600->651; Mẫu giáo từ 615->726.

Duy trì triển khai mô hình “*Bữa ăn hợp lý, đảm bảo dinh dưỡng kết hợp với tăng cường vận động thể lực trong các cơ sở giáo dục mầm non*”. Quan tâm tới việc xây dựng kỹ năng cho trẻ thông qua hoạt động này.

Tổ chức chuyên đề “*Nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ trong trường mầm non*” (Tháng 03/2024)

Duy trì 100% trẻ được theo dõi sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Tổ chức cân, đo cho trẻ 3 lần/ năm và đối với trẻ suy dinh dưỡng mỗi tháng cân, đo 1 lần.; 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe 1 lần/năm. Phần đầu 80% trẻ đạt sức khỏe loại 1, 20% trẻ đạt sức khỏe loại 2. Thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong nhà trường. Tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên nấu ăn được tham gia tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, không chế tỷ lệ thừa cân, béo phì. Thực hiện đầy đủ các quy định về công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT.

Quan tâm giáo dục trẻ kỹ năng vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân- béo phì. Phần đầu giảm 1,5% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi so với đầu năm học và không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì. Trên 95% trẻ có kỹ năng tự phục vụ phù hợp với độ tuổi.

4.3. Chất lượng giáo dục trẻ; thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn II

Tiếp tục duy trì, xây dựng và nhân rộng theo lộ trình mô hình điểm về áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN trong nhà trường phù hợp với điều kiện địa phương, khả năng của trẻ. Xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục Steam đối với lớp điểm (**3A1, 4A1, Khối 5T**) trong nhà trường theo lộ trình từng bước phù hợp với điều kiện và năng lực của đội ngũ giáo viên.. Chú trọng tổ chức thực hiện các hoạt động thực hành, trải nghiệm, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt. CBGV, NV chủ động học tập bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ứng dụng Steam trong thực hiện chương trình.

Tăng cường lồng ghép, tích hợp đảm bảo chất lượng các nội dung giáo dục quyền con người, giáo dục giới tính, ATGT, kỹ năng sống xanh, BVMT, ứng phó với biến đổi khí hậu ...vào chương trình GDMN. Tổ chức Chương trình “ **Chiến sỹ tí hon**” “**Tôi yêu Việt Nam**” cho HS mẫu giáo. Thực hiện hiệu quả các hoạt động tạo tâm thế cho trẻ vào Lớp Một.

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về “Phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016- 2020, định hướng đến 2025” trong nhà trường. Thiết kế môi trường hoạt động vận động ngoài trời, đầu tư trang thiết bị vận động trong lớp học, đáp ứng nhu cầu vận động thô và vận động tinh của trẻ.

Tổ chức chuyên đề “ Ứng dụng trí tuệ AL trong công tác GD trẻ trẻ thông qua HĐ học”. (Tháng 2/2024).

Đăng ký chuyên đề giải pháp sáng tạo “ Nâng cao công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc phát triển toàn diện cho trẻ trong những năm đầu đời thông qua sân chơi " Tìm kiếm tài năng nhí". Thời gian đăng ký tổ chức vào Tháng 01/2025.

Tiếp tục duy trì triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh giáo viên người nước ngoài 2 tiết/tuần, 8 tiết/tháng theo quy định tại Thông tư 50/2020/TT- BGDĐT và các văn bản Bộ GD&ĐT đã ban hành (Chỉ thực hiện với những học sinh có nhu cầu học đăng ký bằng đơn). Phần đầu 45% trẻ mẫu giáo được làm quen với Tiếng Anh. Nhà trường triển khai liên kết với trung tâm ngoại ngữ Tiến Thành, đảm bảo đầy đủ hồ sơ pháp lý và chương trình theo quy định. Nhà trường lựa chọn chương trình Eduplay Friends dành cho trẻ mẫu giáo.

Tổ chức và tham gia Tổ chức và tham gia có hiệu quả Hội thi “ Giáo viên dạy giỏi” các cấp tại Trường, Huyện. 100% GV đủ điều kiện đăng ký thi GV giỏi cấp trường; 15 % GV đăng ký thi GV Giỏi cấp Huyện. Phần đầu có GV tham gia Hội thi GV dạy giỏi cấp thành phố.

5. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên

- Tổng số CBGV, NV: 54. (BGH 03; GV 38; Nhân viên 13 - KT 1; Nuôi 12; BVLC 03)

- Trình độ chuyên môn: Trên chuẩn 42/54 đạt 78 % (Không tính BVLC, HĐTV)

- Chế độ chính sách: 41 Biên chế; 13 HĐ 1.86; 03 HĐ thỏa thuận.

- Thực hiện Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 03/04/2019 của UBND Thành phố triển khai thực hiện QĐ số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của TTCP phê duyệt đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và CBQL GDMN giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn thành phố. CBGV, NV nhà trường chủ động học tập bồi dưỡng trình độ theo Luật GD 2019; Tăng cường học tập qua các kênh thông tin nhằm cập nhật các phương pháp, nội dung giáo dục tiên tiến ứng dụng tại lớp. Làm tốt công tác tôn vinh, khen thưởng và các chế độ chính sách tạo động lực, điều kiện để đội ngũ gắn bó với nghề.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Phấn đấu 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt bộ quy tắc ứng xử của nhà trường. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định. Phấn đấu đánh giá, phân loại viên chức hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ: 8/41 đạt 20%, hoàn thành tốt nhiệm vụ: 33/41 đạt 80%. Phấn đấu 75 % CBGV xếp loại Tốt đánh giá chuẩn.

Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 446/KH-BGDĐT ngày 28/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; Tạo điều kiện 01 đ/c CBQL học lớp cao học.

6. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Thực hiện huy động nguồn tài chính hợp pháp để tăng cường cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi phục vụ cho việc thực hiện chương GDMN

Tích cực tuyên truyền các bậc phụ huynh tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường, đặc biệt là các chương trình trải nghiệm trong và ngoài nhà trường. Công tác vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ đúng quy trình, đúng đối tượng, đảm bảo công khai minh bạch, tạo sự đồng thuận và niềm tin đối với phụ huynh và cộng đồng xã hội (Nếu có).

Tạo điều kiện cho CBGV, NV có cơ hội học tập hợp tác giao lưu chia sẻ kinh nghiệm tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ trong và ngoài địa bàn Huyện, thành phố (Thăm học tập trường MN Sao Mai).

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Khai thác triệt để, hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin đã được trang bị:

trang website của ngành, nhà trường; trang Fanpage, facebook, nhóm zalo để thực hiện công tác truyền thông cho phụ huynh về kiến thức, kỹ năng vệ sinh, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo chương trình GDMN tại gia đình; trao đổi nghiệp vụ chuyên môn. Chủ động thực hiện phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu ngành trong nhà trường. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường, tạo điều kiện hỗ trợ giáo viên trong việc tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng số, thiết kế giáo án điện tử, số hóa tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục, hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên, cha mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Triển khai hiệu quả các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý để thực hiện các hoạt động tại đơn vị. 100% CBQL, GV sử dụng chữ ký số.

Tiếp tục bổ sung kho tài liệu, học liệu hướng dẫn các bậc cha mẹ thông qua video hỗ trợ việc chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình.

Cập nhật, cung cấp, trao đổi thông tin thường xuyên, kịp thời. Có giải pháp định hướng dư luận xã hội, xử lý triệt để, hiệu quả khi xảy ra các tình huống trong công tác quản lý. Chế độ thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất được xử lý nhanh, kịp thời, đảm bảo chất lượng hiệu quả công việc.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông các chủ trương, chính sách mới về giáo dục, chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện đổi mới công tác giáo dục để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

CBGV, NV có kỹ năng giao tiếp, trao đổi với phụ huynh hàng ngày, trong các cuộc họp, hội thảo ...kịp thời cung cấp thông tin, định hướng, xử lý thông tin thông suốt, phối hợp với nhà trường hiệu quả công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

Tích cực đăng bài trên các trang thông tin của trường về kết quả thực hiện các Nghị quyết liên quan đến GDMN, chính sách pháp luật, chuyên đề về GDMN, hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục của cơ sở GDMN.

Tiếp tục duy trì việc phối hợp với Phòng văn hoá và thông tin - Đài phát thanh của huyện xây dựng các phóng sự tuyên truyền về việc triển khai các chính sách phát triển GDMN, việc phát triển mạng lưới quy mô lớp học, chính sách về GDMN, công tác xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, gương người tốt việc tốt...

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024- 2025 của nhà trường gắn với tình hình cụ thể của địa phương, của lớp để xây dựng kế hoạch cụ thể đối với tổ chuyên môn, nhóm, lớp và tổ chức thực hiện theo kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo với Ban giám hiệu nhà trường để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT huyện Thủy Nguyên(để b/c);
- UBND xã Kỳ Sơn (để b/c);
- Các tổ chuyên môn (để t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 14:12 15/10/2024
bởi Trần Thị Trinh (31311317_trinhth) – Trường Mầm Non Kỳ Sơn